

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 73/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*Xét Tờ trình số 6198/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị quy định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trừ các khoản hỗ trợ có mục đích, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hoặc các khoản hỗ trợ mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền của địa phương đã có thoả thuận về nội dung và mức chi).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế trong cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

2. Người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị nghiện thuộc một trong các đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 22 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP của Chính phủ (gồm: Thương binh, người bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người nghèo, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình sử dụng nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

## **Điều 3. Mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế**

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 2: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 73/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính (ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí).

2. Đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 2: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ điều trị nghiện do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, cơ sở điều trị nghiện của Nhà nước.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và các cơ sở điều trị khác của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo, bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Tổng kinh phí thực hiện khoảng 1,707 tỷ/năm, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 1,226 tỷ/năm cho đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 2 và 481 triệu/năm cho đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 2. Nguồn kinh phí này sẽ được xem xét điều chỉnh phù hợp với số lượng đối tượng khám và điều trị trong thực tế.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung liên quan khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 73/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính.

4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017.

---

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.* *Mark*

Nơi nhận: *Ph*

- UBND tỉnh;
- Ban CTĐB-UBND;
- VP: QH, CTN, CP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



*Nguyễn Ngọc Quang*

---

Nguyễn Ngọc Quang